

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33 /2020/HN&GD - ST

Ngày: 24/9/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ph, sinh năm:1995

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Vân Trai, xã Tân Phú, TX Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1992

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Vân Trai, xã Tân Phú, TX Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Chị Ph, anh Kh có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Ph trình bày:

Chị và anh Trần Văn Kh kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và yêu thương nhau tự nguyện và được cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại xóm Vân Trai, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên. Quá trình chung sống không có hạnh phúc do mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng nàng dâu, chồng nghe theo bố mẹ chửi và đánh chị. Do sự mâu thuẫn căng thẳng chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6/2019 vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan

tâm đến ai. Chị xác định không còn tình cảm với anh Kh nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh để đôi bên giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh Trần Văn Kh có một con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/5/2017. Do cháu B còn nhỏ mới hơn ba tuổi, bản thân chị hiện đang mở hiệu thuốc kinh doanh tại nhà, anh Kh làm công nhân phải đi ca, kíp thường xuyên vì vậy khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

-Về tài sản chung: chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Nợ chung, cho vay chung: không có.

Theo bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Văn Kh trình bày:

Về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như chị Ph trình bày là đúng, do vợ chồng mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh cũng xác định không còn tình cảm với chị Ph và đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Ph.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Ph có một con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/5/2017. Khi ly hôn anh Kh đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung vì bản thân anh cho rằng thời gian anh đi làm ca, kíp đã có bố mẹ anh chăm sóc, ngoài thời gian đi làm anh vẫn giành thời gian chăm sóc con, anh nghĩ cháu ở với anh sẽ có điều kiện tốt hơn khi ở với chị Ph. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, cho vay chung: không có

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ph; về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ph và anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Xét thực tế hoàn cảnh của cả anh Kh và chị Ph hiện nay đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con chung, tuy nhiên cháu B hiện còn nhỏ mới hơn ba tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa bản thân chị Ph hiện đang mở hiệu thuốc, kinh doanh tại nhà nên giao con cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp; chị Ph không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kh, anh Kh có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, tài sản cho vay và khoản nợ chung: anh Kh, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí : Đề nghị áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH buộc chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện chị Lê Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với anh Trần Văn Kh, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Vân Trai, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; yêu cầu giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự - Xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: Các đương sự được tòa án Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có mặt, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu Tòa án đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng hoặc triệu tập thêm ai làm chứng - Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ph và anh Trần Văn Kh đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét đề nghị xin ly hôn của chị Ph, HĐXX thấy: Chị Lê Thị Ph và anh Trần Văn Kh chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do mâu thuẫn giữa gia đình chồng, chồng lại không chia sẻ với chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng, chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6/2019 cho đến nay vợ chồng ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Giữa chị Ph và anh Kh đều xác định tình cảm không còn điều nhất trí thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận cho chị Lê Thị Ph được ly hôn anh Trần Văn Kh là phù hợp thực tế, phù hợp với quy định tại điều 55 luật hôn nhân gia đình năm 2014

[2.2]. Về con chung: Chị Lê Thị Ph và anh Trần Văn Kh có 01 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 18/5/2017. Khi ly hôn cả chị Ph, anh Kh đều muốn nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh tình trạng cư trú, điều kiện chăm sóc con chung giữa chị Ph, anh Kh để đảm B việc nuôi con sau khi ly hôn và tại phiên tòa, hội đồng xét xử

thấy cả hai anh chị đều có công việc thu nhập ổn định. Công việc của chị Ph là bán thuốc Tân dược tại nhà có thời gian chăm sóc đưa đón con đi học, còn anh Kh là công nhân Sam Sung thời gian giờ giấc của anh Kh có tuần làm ca đêm, có tuần làm ca ngày nên việc trực tiếp chăm sóc con, đưa đón con đi học không có nhiều thời gian như chị Ph. Về chỗ ở của chị Ph, qua xác minh thực tế hiện nay chị Ph đang ở cùng với ông Hồng, bà Hà bố mẹ đẻ chị Ph, tuy nhiên gia đình ông Hồng, bà Hà xác định hiện nay đã có đơn tặng cho chị Ph nhà đất có xác nhận của chính quyền địa phương để chị Ph kinh doanh quây thuốc, ông bà cũng chỉ có mình chị Ph hiện nay ở với ông bà còn em gái của chị Ph cũng sắp đi lấy chồng nên ông bà có điều kiện hỗ trợ kinh tế, dành thời gian cùng chị Ph chăm sóc cháu Trần Gia B để đảm B sinh hoạt học tập phát triển cho cháu tốt nhất. Hơn nữa giữa gia đình anh Kh và gia đình chị Ph gần nhà nhau nên việc đi lại chăm sóc cho con chung rất thuận lợi cho cả anh chị. Xét điều kiện thực tế trên cần giao con cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Gia B là phù hợp. Anh Kh là người không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở việc anh Kh thực hiện quyền này.

[2.3]. *Về việc cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Ph không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kh.

[2.4]. *Về tài sản chung*: Chị Ph, anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]. *Về khoản nợ chung và tài sản cho vay*: Chị Ph, anh Kh đều xác định không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ph phải chịu phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 227 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị Ph và anh Trần Văn Kh.

Tuyên xử:

2. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Gia B, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng

thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh vì chị Ph không yêu cầu. Anh Kh có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, cho vay chung: Chị Ph, anh Kh đều xác định không có, nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về Án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sung quỹ Nhà nước, chị Ph đã nộp khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tại biên lai số 0004706 ngày 05/5/2020.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ph, anh Kh tại phiên tòa. Báo cho biết, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Triều

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

